



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800 799 804
- Vốn điều lệ: 569.999.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 876.317.103.287 đồng
- Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà nội
- Số điện thoại: 024.62699988 Số Fax: 024.62699977
- Website: www.vinaconexpc.com.vn
- Mã cổ phiếu : VCP

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 18/05/2004 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 4 ngày 12/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 29/07/2016, thay đổi lần thứ 7 ngày 22/10/2018 và thay đổi lần thứ 8 ngày 29/03/2019. Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex có vốn điều lệ 569.999.930.000 đồng. Công ty có 23,5 ha đất tại địa bàn huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa để xây dựng công trình là dự án Thủy điện Cửa Đạt; 4.500 m² đất xây dựng khu nhà quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện và 03 ha đất xây dựng nhà ở CBCNV tại Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, Thanh Hoá. Ngoài ra Công ty còn có một văn phòng cao cấp (hạng A) với diện tích 623 m² tại tầng 19, Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội để làm trụ sở giao dịch. Công ty có 02 công ty thành viên (*nắm giữ 51% vốn điều lệ*) là Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng và Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Nhận thầu xây lắp công trình dân dụng, công nghiệp...
- Địa bàn kinh doanh: Nhà máy Thủy điện sản xuất điện năng đặt tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần



– Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết, quyết định - Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.

– Các công ty con, công ty liên kết:

+ *Nhà máy thủy điện Cửa Đạt - Chi nhánh Công ty CP Đầu tư XD và phát triển năng lượng Vinaconex tại Thanh Hóa* - Địa chỉ: Tầng 1, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 02373. 555. 666 - Fax: 02373. 555. 668

Mã số thuế: 2800 799 804 -001

+ *Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng* - Địa chỉ: Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02378.965.022 – Fax: 02378.965.999

Mã số thuế: 2801952893

+ *Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh* - Địa chỉ: Tầng 2, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện, thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373. 555. 099 – Fax: 02373. 555. 069

Mã số thuế: 2802200078

4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Vận hành Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt phát điện với công suất đáp ứng công suất thiết kế đồng thời đảm bảo an toàn của máy móc thiết bị, trả gốc và lãi vay đầy đủ, đảm bảo thu nhập của CBCNV được ổn định.

– Thực hiện việc đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trở thành công ty chuyên đầu tư các nhà máy thủy điện.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Về môi trường: Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm và định kỳ báo cáo kết quả tới các cơ quan liên quan theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh quanh khu vực nhà máy, tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng các quy định ngành của Nhà nước.

Về xã hội và cộng đồng: Công ty đã tham gia chương trình hiến máu tình nguyện, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, góp phần chia sẻ với cộng đồng; tổ chức hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” để tưởng nhớ công lao của các anh hùng liệt sỹ, người yêu nước đã anh dũng hi sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc... Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế - xã hội của địa phương, bao gồm: Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy và công trường, tăng thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương; giảm tỷ lệ đói nghèo và tệ nạn xã hội; chăm lo giúp đỡ các gia đình chính sách,

người có công với cách mạng; ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do mưa bão, lũ lụt, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống đường điện, xây dựng nhà văn hoá...

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro chung:

- Rủi ro về kinh tế: Dưới tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, sự suy thoái, khủng hoảng kinh tế sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và gián tiếp đến sản xuất kinh doanh điện năng.
- Rủi ro về pháp luật: Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật chứng khoán... và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan đến sản xuất và kinh doanh điện năng. Với đặc điểm hệ thống luật hiện tại chưa hoàn chỉnh, thiếu tính ổn định và không nhất quán, khả năng vẫn có những thay đổi về luật, chính sách ưu đãi đầu tư, thuế... Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty.
- Rủi ro đặc thù:
 - *Rủi ro về thời tiết*: Điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu có ảnh hưởng lớn nhất tới hoạt động trong lĩnh vực thủy điện của công ty. Biến đổi khí hậu làm thay đổi lượng mưa ảnh hưởng tới chu kỳ thủy văn và dòng chảy của sông, làm ảnh hưởng đến sản lượng phát của các dự án thủy điện. Lượng trầm tích tăng lên cũng có thể làm tăng tốc độ bồi lắng lòng hồ và làm tuabin máy phát mau hư hỏng, dẫn tới giảm sản lượng phát điện. Trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế làm ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng phí sửa chữa.

Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu thuần năm 2019 đạt: 386.531.909.292 đồng đạt 96,77% so với kế hoạch năm 2019.

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt: 219.223.454.408 đồng đạt 100,11% so với kế hoạch năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ, bao gồm:

Danh sách các thành viên HĐQT:

Nhiệm kỳ 2014 – 2019:

- Ông Vương Hoàng Minh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Bảo Long - Thành viên HĐQT
- Ông Lê Văn An - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tuấn Cường - Thành viên HĐQT
- Ông Thân Thế Hà - Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Đức Quang - Thành viên HĐQT

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- Ông Dương Văn Mậu - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Ngọc Tú - Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Vương Hoàng Minh - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Bảo Long - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Tới - Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra và bãi nhiệm, với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2014 – 2019:

- Bà Nguyễn Thị Kim Loan - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Thành viên
- Bà Nghiêm Quỳnh Chi - Thành viên
- Ông Vũ Văn Mạnh - Thành viên

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

- Ông Trịnh Nguyên Khánh - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thành viên
- Bà Nghiêm Quỳnh Chi - Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm bao gồm 03 thành viên: 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

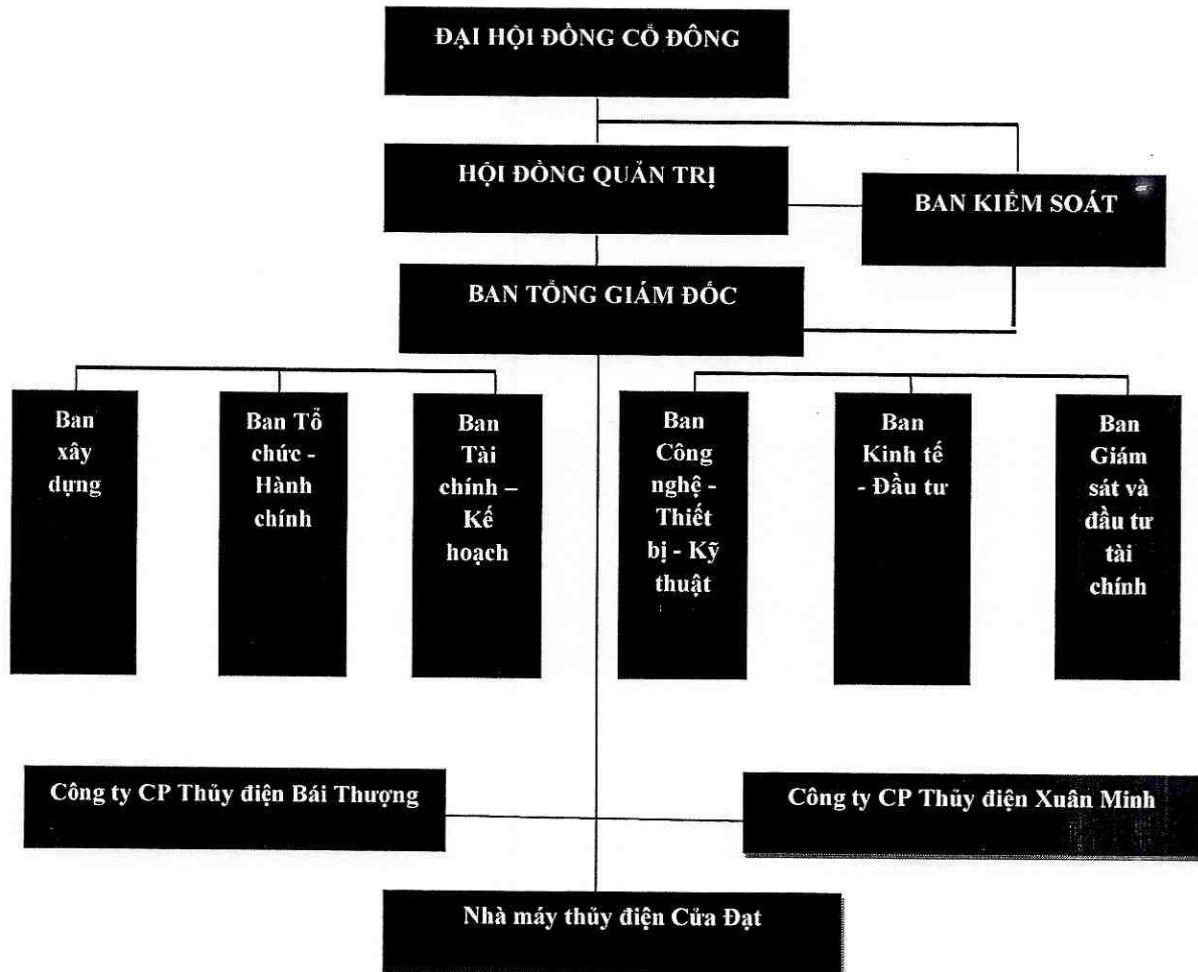
Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Vương Hoàng Minh - Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Phạm Bảo Long - Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đỗ Vương Cường - Phó Tổng Giám đốc Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Tổng Giám đốc
 - Ban Tài chính - Kế hoạch; Ban Tổ chức - Hành chính; Ban Công nghệ - Thiết bị - Kỹ thuật; Ban Kinh tế - Đầu tư; Ban Giám sát và đầu tư tài chính; Ban xây dựng; Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt. Các Công ty con gồm: Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng; Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội là tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, Ban nữ công hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY



2.2. SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN BAN GD, KẾ TOÁN TRƯỞNG

a. Ông Vương Hoàng Minh – Tổng giám đốc

- Họ và tên: VƯƠNG HOÀNG MINH
 - Giới tính: Nam
 - Số CMND/ hộ chiếu: 017000162 do CA Hà Nội cấp ngày 25/11/2008
 - Ngày tháng năm sinh: 10/08/1958
 - Nơi sinh: Thạch Thất, Hà Tây
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Tây

- Địa chỉ thường trú: Nhà 3B, TT Viện Vật Lý, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
- Văn hoá phổ thông: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất công trình – Đại học Mỏ Địa chất
- Quá trình công tác:
 - 1981 - 1985 Đội trưởng đội khoan, Cty CT Ngầm, Tcty Sông Đà, Phó BT Đoàn Thanh niên
 - 1985 - 1990 Bí thư ĐTN, Trưởng phòng thi công -KT cty công trình ngầm, TCT Sông Đà
 - 1991 - 1996 Phó giám đốc Cty XD CT Ngầm, TCT Sông Đà
Phó GD Công ty kiêm GD chi nhánh Công ty tại Thủy điện Yaly
Phó GD cty Sông Đà 5, TCT Sông Đà, thủy điện Yaly, Phó bí thư đảng ủy
 - 1996 - 1998 Phó trưởng đại diện TCT Sông Đà tại Thủy điện Hoà Bình,
Quyền trưởng đại diện TCT Sông Đà tại Sơn La
 - 1998 - 2000 Trưởng đại diện Cty Contrexim tại cộng hoà Palama
Tổng đội trưởng Tổng đội xây dựng Contrexim tại cộng hoà Palama,
Bí thư chi bộ Tổng đội XD Palama
 - 2000 - 02/2002 Trưởng phòng kế hoạch thị trường Contrexim, Bí thư chi bộ phòng QLDA-KHTT
 - 02/2002 - 12/2003 Giám đốc chi nhánh Contrexim tại Hải Phòng, Bí thư chi bộ
 - 12/2003 - 03/2004 Trưởng đại diện Cty công ty CP hoá chất Vũng Tàu tại Miền Bắc
 - 04/2004 - 05/2004 Chuyên viên phòng KHĐT Tổng công ty CP VINACONEX
 - 05/2004 - 06/2015 Bí thư chi bộ, TV Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Cửa Đạt nay là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX (VINACONEX P&C), Giám đốc Ban điều hành DA XD Hồ chứa nước Cửa Đạt
 - 07/2015 – 03/2019 Bí thư Đảng bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
 - 03/2019 - nay Bí thư Đảng bộ, Thành viên HĐQT Công ty kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
 - 2013 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Bái Thượng
 - 2014 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Bái Thượng và Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh.
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 1.000.839 cổ phần
- ✓ Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 1.000.839 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 186.364 cổ phần
Phạm Thị Khánh (Vợ)
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 4.000 cổ phần
Vương Hoàng Bảo Long (Con)
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

b. Ông Phạm Bảo Long – Phó Tổng giám đốc thường trực

- Họ và tên: PHẠM BẢO LONG
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 026074000025 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/06/2018
- Ngày tháng năm sinh: 14/08/1974
- Nơi sinh: P. Trung Nhị - Thị xã Phúc Yên- Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thôn Hội Phụ - xã Đông Hội - huyện Đông Anh - TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà 20 ngách 69b/45/16 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung quận Thanh Xuân - TP. Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 024.62699988 Mobile: 091.225.1885
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:

10/1995 – 01/1999	Kế toán viên Công ty Thiết bị Thương mại – Bộ Thương mại
01/1999 – 07/2005	Kế toán viên CTCP Thiết bị Thương mại
1999 – 04/2008	Trưởng ban kiểm soát CTCP Thiết bị Thương mại
04/2005 – 10/2010	Kế toán viên CTCP Thủy điện Cửa Đạt – Tổng Công ty Vinaconex, Phó phòng tài chính – kế toán CTCP Thủy điện Cửa Đạt (nay là CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex)
11/2010 – 06/2012	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
7/2012 – 6/2015	Phó giám đốc kiêm kế toán trưởng CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
07/2015 – 3/2019	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng

và Phát triển năng lượng Vinaconex

- 3/2019 - nay Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
- 2013 - nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Bái Thượng
- 2014 - nay Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực
 - ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh.
 - ✓ Số cổ phần nắm giữ: 543.308 cổ phần
 - ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 543.308 cổ phần
 - ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
 - ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
 - ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
 - ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

c. Ông Đỗ Vương Cường – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Đỗ Vương Cường
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 001080016869 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/02/2017
- Ngày tháng năm sinh: 17/01/1980
- Nơi sinh: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 28B, Ngõ 27, Võng Thị, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế đầu tư
- Quá trình công tác:
 - 3/2002 – 12/2006 Chuyên viên Ban đầu tư Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex)
 - 01/2007 – 8/2008 Chuyên viên Phòng quản lý dự án Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh
 - 8/2008 – 03/2010 Trưởng phòng đầu tư, Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản CBRE Công ty CB Richard Ellis Vietnam

04/2010 – 07/2018 Giám đốc Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình, Giám đốc ban kinh tế đầu tư Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

08/2018 – nay Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc ban kinh tế - đầu tư Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc ban kinh tế - đầu tư
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Xuân Minh
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 47.500 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 47.500 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

d. Ông Nguyễn Văn Bình - Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Văn Bình
- Giới tính: Nam
- Số CMND/ hộ chiếu: 026078001373 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/06/2016
- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1978
- Nơi sinh: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trung Nhị, Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10 Cầu Diễn, Từ Liêm- TP. Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0914301826
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tín dụng
- Quá trình công tác:

10/2000 - 11/2004 Kế toán viên Công ty Điện tử Đồng Đa

12/2004 - 10/2010 Chuyên viên Phòng Tài chính Ban QL Dự án 2 - Bộ GTVT

11/2010 - 11/2012 Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

11/2012 - 08/2015 Phó Phòng Tài chính - Kế hoạch Công ty CP Đầu tư xây dựng và

Phát triển năng lượng Vinaconex

08/2015 - nay Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh
- ✓ Số cổ phần nắm giữ: 101.064 cổ phần
- ✓ Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 101.064 cổ phần
- ✓ Số cổ phần do những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

2.3. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Vương Hoàng Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 21/03/2019.
- Ông Phạm Bảo Long được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 21/03/2019.
- Ông Ngô Mạnh Cường miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2019.

2.4. CBCNV CÔNG TY VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty tính đến 31/12/2019 là 161 người.

Chế độ tuyển dụng: Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng Giám đốc và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đào tạo: Công ty luôn chú trọng đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên công ty, thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, cụ thể: Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nâng bậc và chuyển ngạch đối với công nhân và kỹ sư; Lớp tư vấn quản lý dự án; Khóa đào tạo về luật đầu thầu; Các khóa đào tạo về an toàn lao động; Công nhân vận hành Nhà máy đi học lớp kỹ sư điện để nâng cao chuyên môn... tổ chức thi sát hạch nâng bậc lương cơ bản.

Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

+ Chính sách lương: Được xây dựng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động. Mục tiêu của Công ty là đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của Nhà nước, tiền lương phải phù hợp với trình độ, năng lực và chuyên môn của từng người. CBCNV ngoài việc hưởng lương chế độ theo quy định của Nhà nước còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.

+ Chính sách thưởng: Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên Công ty hăng hái tích cực, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc. Ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

+ Phúc lợi: Công ty duy trì chế độ trả lương cho CBCNV đảm bảo đúng hạn, 100% CBCNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và các chính sách phúc lợi: ốm đau, thai sản..., được khám sức khỏe định kỳ. Hàng năm CBCNV Công ty được hưởng các chế độ phúc lợi vào các dịp lễ tết, thành lập Công ty, sinh nhật, tổ chức cho toàn thể CBCNV tham quan nghỉ dưỡng cùng gia đình trong nước và nước ngoài để tái tạo sức lao động, tạo cơ hội học tập cho cán bộ.

Ngoài các chính sách trên, Công ty còn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất như thời gian, kinh phí để cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên...).

1. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các Công ty con, Công ty liên kết:

* Công ty cổ phần thủy điện Bái Thượng:

Thực hiện chiến lược đầu tư dài hạn nhằm phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bái Thượng với tỷ lệ 51%, vốn góp 25,5/50 tỷ đồng vốn điều lệ.

Các thông số liên quan đến Dự án thủy điện Bái Thượng:

Công suất lắp máy	: 6MW, gồm 2 tổ máy
Tổng mức đầu tư	: 171,1 tỷ đồng
Tỷ lệ điện năng tự dung	: 0,29%
Cơ chế bán điện	: Hợp đồng điện PPA (áp dụng đối với các nhà máy điện có công suất lắp máy nhỏ hơn 30MW).
Giá bán điện hợp đồng	: 997 đồng/kWh.

Thủy điện Bái Thượng khởi công ngày 15/04/2015 và chính thức hòa lưới điện quốc gia vào tháng 11 năm 2016.

Điều kiện khí tượng thủy văn năm 2019 đối với công tác phát điện không được thuận lợi. Mặc dù mực nước đầu năm là 108,73m (ngày 01/01/2019), mực nước cuối năm 90,70m (ngày 31/12/2019), nhưng trong năm mưa rất ít (kể cả mùa mưa), Hồ Cửa Đạt thiếu nước ảnh hưởng nhiều tới việc phát điện của các nhà máy bậc thang bên dưới, cụ thể:

Mặc dù thời tiết năm 2019 không thuận lợi cho công tác phát điện, với sự chỉ đạo của HĐQT, sự giúp đỡ của Công ty mẹ và các đơn vị liên quan, cùng nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty cố gắng đạt được kết quả sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu. Sản lượng điện cả năm đạt 25.284.125 kWh/ 28.851.490 kWh (đạt 87,6% kế hoạch năm). Doanh thu đạt 29.065.714.173 đ/ 29.215.966.000 đồng (đạt 99,5% kế hoạch doanh thu phát điện năm) (*Doanh*

thu này không bao gồm thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước). Lợi nhuận sau thuế đạt 3.258.765.348 đồng.

* Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh:

Dự án thủy điện Xuân Minh được xây dựng trên sông Chu thuộc địa phận thôn Xuân Minh, xã Xuân Cẩm – Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cách nhà máy thủy điện Cửa Đạt về phía hạ lưu khoảng 9km, cách đập Bái Thượng về phía thượng lưu khoảng 7km. Thủy điện Xuân Minh có cột nước thấp (HTT=8,5m) và tận dụng năng lượng qua hai hồ chứa lớn là Hòa Na và Cửa Đạt nên cho sản lượng điện cao. Dự án do Công ty CP thủy điện Xuân Minh làm chủ đầu tư (Vinaconex P&C chiếm 51% vốn điều lệ) và Công ty CP Vinaconex P&C làm tổng thầu phân xây lắp.

Công suất lắp máy : 15MW, gồm 2 tổ máy;

Tổng mức đầu tư : 509,12 tỷ đồng

Tỷ lệ điện năng tự dung : 0,23%

Cơ chế bán điện : Hợp đồng điện PPA (áp dụng đối với các nhà máy điện có công suất lắp máy nhỏ hơn 30MW).

Giá bán điện hợp đồng : 1.139 đồng/kWh

- Công trình Thủy điện Xuân Minh được khởi công xây dựng ngày 08/9/2016, sau 2 năm khởi công xây dựng, đến ngày 29/9/2018 đã hoàn thành phát điện thương mại tổ máy 1 và ngày 07/10/2018 phát điện thương mại tổ máy 2. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành xuất hiện một số tồn tại chưa phù hợp với thực tế cần được sửa chữa và hoàn thiện để nâng cao công suất phát điện. Được sự đồng ý của Hội đồng quản trị, ngay từ những ngày đầu năm 2019, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các Nhà thầu tập trung triển khai thực hiện để sớm hoàn thiện các hạng mục nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác phát điện cho Nhà máy. Kết quả công tác phát điện năm 2019:

- Tổng lượng nước phát điện năm 2019 khoảng 2.983 triệu m³. Lưu lượng phát điện bình quân năm 2019 khoảng 94,6 m³/s, thấp hơn kế hoạch đầu năm đặt ra khoảng 15 m³/s, do đó sản lượng điện năm 2019 chỉ đạt 92,83%.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty: Sản lượng phát điện năm 2019 đạt 63.625.927 Kwh, doanh thu đạt 78.196.524.063 đồng. Mặc dù sản lượng năm 2019 chỉ đạt 92,83% so với kế hoạch (68.539.385 Kwh) và doanh thu đạt 99,34% so với kế hoạch (78.714.973.812 đồng) đề ra. Tuy nhiên lợi nhuận vẫn đạt 19.938.142.996 đ, vượt 101,31% so với kế hoạch và đảm bảo kế hoạch chia cổ tức năm 2019 là 12%.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019)

Chi tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ hoàn thành năm 2019 so với năm 2018 (%)
Tổng giá trị tài sản	1.753.704.961.749	1.586.422.098.096	90,4
Doanh thu thuần	512.526.062.332	491.577.831.820	95,9
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	250.711.681.380	219.564.130.835	87,5
Lợi nhuận khác	1.416.830.653	24.268.369.641	1712,8
Lợi nhuận trước thuế	252.128.512.033	243.832.500.476	96,7
Lợi nhuận sau thuế	237.374.301.682	232.220.033.521	97,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	35%	30-35% (dự kiến)	85-100% (dự kiến)

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	2018	2019	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,49793	0,44731	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn	0,44769	0,39246	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49639	0,39144	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,98568	0,64322	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,29225	0,30987	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,46314	0,47240	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,26877	0,24053	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,13536	0,14638	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,48916	0,44665	

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số đang lưu hành: 56.999.993 cổ phần.

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 54.719.994 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng (đến 05/09/2020): 2.279.999 cổ phần

Cơ cấu cổ đông:

(Theo danh sách chốt của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN ngày 30/10/2019)

+ Cổ đông trong công ty: 4.367.664 cổ phần (7,66%)

+ Cổ đông tổ chức (trong nước): 35.658.220 cổ phần (62,56 %)

+ Cổ đông tổ chức (nước ngoài): 5.200 cổ phần (0,009 %)

+ Cổ đông ngoài công ty (Trong nước, cá nhân): 16.966.389 cổ phần (29,76%)

+ Cổ đông ngoài công ty (Nước ngoài, cá nhân): 2.520 cổ phần (0,004%)

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

d) Các chứng khoán khác: Không

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

4.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Đặc thù của Nhà máy thủy điện là việc sản xuất điện năng chỉ dựa vào thế năng của nước (chiều cao cột nước) nên không sử dụng các loại nguyên vật liệu khác.

4.2. Tiêu thụ năng lượng

Như đã nêu trên, việc sản xuất điện năng của nhà máy thủy điện không sử dụng các nguồn năng lượng khác.

4.3. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp là nước do mưa tự nhiên được tích ở các hồ chứa.

b. Tỷ lệ và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

4.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b. Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

4.5. Chính sách với người lao động: Đã trình bày ở mục 2.4

4.6. Trách nhiệm cộng đồng địa phương năm 2019: 496,8 triệu đồng.

- Ủng hộ người dân bị ảnh hưởng do lũ lụt thiên tai: 150 triệu đồng.

- Nhận phụng dưỡng 4 bà mẹ Việt Nam anh hùng: 72 triệu đồng.

- Tặng quà các gia đình chính sách nhân ngày 27/07: 14,8 triệu đồng.

- Tặng quà cho đồng bào nghèo huyện Thường Xuân nhân dịp Tết nguyên đán và đồng bào di dân tái định cư tại tỉnh Kontum và Đắk Lắk: 150 triệu đồng.

- Ủng hộ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn: 100 triệu đồng.

- Hỗ trợ cho các quỹ của huyện Thường Xuân: 10 triệu đồng.

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất

Năm 2019 là năm công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh do điều kiện thủy văn không thuận lợi dẫn đến sản lượng phát điện không đạt được kế hoạch đề ra. Lưu lượng nước tự nhiên về hồ Hòa Na và Cửa Đạt trong quý I/2019 đạt 26,91 m³/s, bằng 58% trung bình chung nhiều năm (46,5m³/s) (số liệu do Công ty thủy điện Hòa Na quan trắc và báo cáo). Lưu lượng nước tự nhiên về hồ Hòa Na và Cửa Đạt trong quý IV trung bình đạt 44,93 m³/s bằng 43,1% trung bình chung nhiều năm (104,3 m³/s) và bằng 53,5% lưu lượng nước về 2018 (83,93 m³/s). Sản lượng điện cả năm chỉ đạt 430,098 triệu Kwh, doanh thu bán điện cả năm đạt 383,435 đạt 96,77% kế hoạch.

- Công tác tài chính

Ban điều hành đã linh hoạt vận dụng, huy động mọi nguồn thu thực hiện trả nợ gốc, lãi vay, cân đối đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư. Trong năm đã thực hiện trả nợ khoản vay dài hạn 140,374 tỷ đồng cho ngân hàng Vietinbank Chương Dương và ngân hàng PNB Baribas, trong đó khoản vay nhập khẩu thiết bị từ ngân hàng PNB Baribas đã trả khoản vay cuối cùng ngày 10/10/2019. Trong năm không để xảy ra tình trạng chậm trả, quá hạn.

- Công tác vận hành Nhà máy thủy điện Cửa Đạt:

Nhà máy thủy điện Cửa Đạt thực hiện phát điện cả năm đạt sản lượng 430,098 triệu Kwh, công tác vận hành không để xảy ra bất cứ sự cố nào, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho máy móc thiết bị khi vận hành. Công ty đã thực hiện đại tu lần 2 tổ máy số 2 trong tháng 2/2019 và hoàn thành trong 25 ngày/kế hoạch 45 ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, chất lượng, đặc biệt trong quá trình đại tu đã phát hiện và xử lý một số sự cố lớn của tổ máy số 2 như: thay thế dàn làm mát máy phát, thay thế một quả TI 110 KV; Nâng khoảng cách với mặt đất tại vị trí cột 56-57 đường dây 110 KV; Sửa chữa lớn và lọc dầu máy biến áp... Công ty cùng các đơn vị thành viên đã thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo an toàn lao động, trực phòng chống lụt bão và có kế hoạch phản ứng, giải quyết công việc kịp thời khi các sự cố xảy ra nên hạn chế được thấp nhất thiệt hại xảy ra.

- Công tác quản lý cổ đông: Thực hiện tốt, đầy đủ chức năng công bố thông tin để việc công bố thông tin của doanh nghiệp với tư cách là công ty đại chúng lớn, doanh nghiệp niêm yết kịp thời đến cổ đông và các nhà đầu tư. Theo dõi và hoàn thiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với công tác quản lý cổ đông theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Năm 2019 công ty nằm trong top 10 các công ty thực hiện minh bạch thông tin tốt nhất trên sàn Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Bảng tổng hợp Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH 2019
1	Sản lượng điện (Kwh)	437.552.933	430.098.335	98,30%
2	Doanh thu và thu nhập	411.265.390.034	421.874.650.498	102,58%
3	Tổng chi phí	180.485.870.693	191.038.729.136	105,85%
4	Lợi nhuận trước thuế	230.779.519.341	230.835.921.363	100,02%
5	Thuế TNDN	11.807.727.447	11.612.466.955	98,35%
6	Lợi nhuận sau thuế	218.971.791.894	219.223.454.408	100,11%

(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán Công ty mẹ năm 2019)

Diễn biến thủy văn không thuận lợi khiến công tác phát điện gặp nhiều khó khăn, sản lượng phát điện cả năm chỉ đạt 430,098 triệu Kwh, đạt 98,3% kế hoạch đã điều chỉnh và bằng 81% so với dự tính từ đầu năm, hụt 100 triệu Kwh so với kế hoạch ban đầu. Tuy nhiên lợi nhuận vẫn đạt 219,223 tỷ đồng, vượt 100,11% so với kế hoạch.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển, bố trí nhân sự vào các vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn, đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thực hiện đào tạo các nhân sự cấp cao về kỹ năng quản lý và nâng cao chuyên môn; Tổ chức các khóa đào tạo vận hành đối với công nhân vận hành Nhà máy; Đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho việc quản lý và vận hành các dự án của Công ty trong thời gian tới.

- Quản lý, vận hành tốt Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; Hệ thống Cửa nhận nước; Trạm phân phối và Đường dây 110KV Cửa Đạt - Thọ Xuân - Ba Chẽ đảm bảo điều kiện chạy máy và bán điện được thông suốt với mục đích chính giảm số giờ chạy/tổ máy nhưng tăng công suất chạy của tổ máy để giữ tuổi thọ máy được bền hơn và giảm hao tổn nước khi sản xuất điện.

Căn cứ dự báo về tình hình thủy văn và yêu cầu của bộ NN&PTNT, UBND tỉnh Thanh Hóa về các giải pháp điều tiết nước phục vụ tưới tiêu, đầy mặn và phục vụ nước sinh hoạt, công nghiệp cho hạ du mùa khô và khả năng được sử dụng nguồn nước của Hồ chứa nước Cửa Đạt cho phát điện của Nhà máy thủy điện Cửa Đạt năm 2020 để có kế hoạch phát điện đạt sản lượng cao nhất, đồng thời đảm bảo duy trì nguồn nước dự trữ tại hồ theo quy trình vận hành đơn hồ và liên hồ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu về nước cho mùa khô 2020.

- Bám sát tình hình thủy văn, tình hình giá điện trên thị trường điện và căn cứ vào sản lượng điện kế hoạch từng tháng (Qc) do Cục điều tiết điện lực giao nhằm tham gia thị trường điện trong từng thời điểm hợp lý, đảm bảo kết quả tham gia thị trường điện đạt kết quả tốt nhất. Công ty phấn đấu trong năm 2020 tham gia thị trường điện đạt hiệu quả cao nhất.

- Cân đối nguồn tài chính, điều hành hoạt động một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ đúng tiến độ, kế hoạch đối với các khoản vay. Đáp ứng nguồn tài chính để hoạt động của doanh nghiệp được thông suốt; Làm việc với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng để các khoản vay có mức lãi suất hợp lý nhất nhằm tiết kiệm chi phí tài chính tối đa cho doanh nghiệp.

- Cân đối nguồn tài chính, điều hành hoạt động một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ đúng tiến độ, kế hoạch đối với các khoản vay. Đáp ứng nguồn tài chính để hoạt động của doanh nghiệp được thông suốt; Làm việc với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng để các khoản vay có mức lãi suất hợp lý nhất nhằm tiết kiệm chi phí tài chính tối đa cho doanh nghiệp.

- Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính, kế toán và chấp hành pháp luật về thuế tại các đơn vị thành viên.

- Quản lý tốt, cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình SXKD, đầu tư của Công ty để đảm bảo thông tin về doanh nghiệp đến với nhà đầu tư là các thông tin chính xác về sức khỏe của doanh nghiệp để cổ phiếu VCP của Công ty đang giao dịch trên thị trường chứng khoán Công ty đại chúng chưa niêm yết là một cổ phiếu được nhà đầu tư tin tưởng khi đầu tư.

- Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sàn giao dịch chứng khoán

- Thực hiện tốt, đầy đủ chức năng công bố thông tin của doanh nghiệp kịp thời đến cổ đông và các nhà đầu tư. Năm 2020 Công ty thực hiện công bố thông tin bằng song ngữ (*Tiếng Việt và Tiếng Anh*) để cung cấp thông tin rộng rãi đến các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài. Theo dõi và hoàn thiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với công tác quản lý cổ đông theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về công tác vận hành, phát điện của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt:

Năm 2019 là năm thứ 10 Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt bước vào giai đoạn phát điện và vận hành thương mại, tính đến ngày 31/12/2019 tổng sản lượng điện năng mà Nhà máy đã phát lên hệ thống lưới điện quốc gia đạt trên 4 tỷ kwh, luôn đảm bảo an toàn cho máy móc thiết bị và đáp ứng nguồn cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt phía hạ lưu.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty cổ phần VINACONEX P&C nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch SXKD. Kết thúc năm 2019, hoạt động SXKD của Công ty đạt được những kết quả nhất định, đạt kế hoạch chi tiêu doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

Doanh thu và thu nhập (tỷ đồng)		Tỷ lệ TH so với KH (%)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)		Tỷ lệ TH so với KH (%)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)
Kế hoạch	Thực hiện		Kế hoạch	Thực hiện		
411,265	421,874	102,58	218,971	219,223	100,11	569,999

b. Về công tác quản lý và giám sát hoạt động tài chính

- Ban điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã phấn đấu và nỗ lực hết mình trong việc triển khai các hoạt động SXKD theo sát kế hoạch đề ra, công tác đầu tư, nhiệm vụ quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả của dự án với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất. Ban điều hành cũng thường xuyên có những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết giảm các chi phí.

- Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành. Luôn bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty đã đề xuất và thực hiện được nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ làm tăng doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty như: Điều hành hoạt động ra, vào thị trường điện một cách hài hòa, hợp lý, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, cân đối nguồn vốn và điều chỉnh kế hoạch trả nợ hợp lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2020, Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp nhằm chỉ đạo và điều hành công tác SXKD của Công ty, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý Công ty làm cơ sở pháp lý cho Ban Điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp cùng Ban Kiểm soát Công ty tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mặt hoạt động của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông và đạt được độ an toàn về tài chính, minh bạch hóa các hoạt động.

- Chỉ đạo Ban điều hành tích cực tìm kiếm, nghiên cứu, hợp tác đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính là thế mạnh của Công ty như năng lượng và bất động sản, trên cơ sở tính toán phải đảm bảo thực sự mang lại hiệu quả, đồng thời, cân đối nguồn vốn, dòng tiền một cách hợp lý nhằm mục tiêu mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

- Thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh năm 2020 nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, trong đó đặc biệt, 2 chỉ tiêu chính là doanh thu và lợi nhuận được đặt lên hàng đầu.

Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2014 – 2019:

T	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
T				

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2014 – 2019:

<i>T</i> <i>T</i>	<i>Tên tổ chức / cá nhân</i>	<i>Chức vụ tại Công ty</i>	<i>Số CP có quyền biểu quyết</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Vương Hoàng Minh	Chủ tịch HĐQT	1.000.839	Điều hành
2	Phạm Bảo Long	Thành viên, TGD	543.308	Điều hành
3	Lê Văn An	Thành viên	0	Không điều hành
4	Thân Thế Hà	Thành viên	0	Không điều hành
5	Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên	0	Không điều hành
6	Vũ Đức Quang	Thành viên	0	Không điều hành

Nhiệm kỳ 2019 - 2024:

<i>T</i> <i>T</i>	<i>Tên tổ chức / cá nhân</i>	<i>Chức vụ tại Công ty</i>	<i>Số CP có quyền biểu quyết</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT	0	Không điều hành
2	Vũ Ngọc Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	0	Không điều hành
3	Vương Hoàng Minh	Thành viên, TGD	1.000.839	Điều hành
4	Phạm Bảo Long	Thành viên, Phó TGD	543.308	Điều hành
5	Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	0	Không điều hành

Trong năm 2019 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã họp tổng cộng 05 phiên và thông qua được 12 Nghị quyết, ban hành 23 Quyết định.

b) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Nhiệm kỳ 2014 – 2019:

<i>TT</i>	<i>Tên tổ chức / cá nhân</i>	<i>Chức vụ tại Công ty</i>	<i>Số CP có quyền biểu quyết</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng Ban	55.400	
2	Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên	25.000	
3	Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên	85.000	
4	Vũ Văn Mạnh	Thành viên	40.840	

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

<i>TT</i>	<i>Tên tổ chức / cá nhân</i>	<i>Chức vụ tại Công ty</i>	<i>Số CP có quyền biểu quyết</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Trịnh Nguyên Khánh	Trưởng Ban	0	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên	0	
3	Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên	85.000	

Năm 2019 Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ, triển khai việc kiểm tra, định kỳ kiểm tra trực tiếp, giám sát hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc như: Kiểm tra, rà soát các tờ trình của Tổng

Giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019.

Kiểm tra tình hình thực hiện đầu tư các dự án, Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2019, có ý kiến đóng góp kịp thời đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra định kỳ với các nội dung: Kiểm soát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tình hình đầu tư năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2019, chứng từ, sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

HĐQT và bộ máy Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban chức năng Công ty đã cố gắng, nỗ lực trong quản lý, năng động, linh hoạt bám sát thực tế để hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 ở mức cao nhất.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

+ Thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2019 đã chi:

Hội đồng Quản trị	:	2.367.500.000 đồng/năm
Ban Kiểm soát	:	817.500.000 đồng/năm
Tổng cộng	:	3.185.000.000 đồng/năm

Chi tiết như sau:

+ Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2014 – 2019:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Vương Hoàng Minh	Chủ tịch HĐQT	125.000.000	2,5 tháng
Phạm Bảo Long	Thành viên, TGD	87.500.000	2,5 tháng
Lê Văn An	Thành viên	87.500.000	2,5 tháng
Thân Thế Hà	Thành viên	87.500.000	2,5 tháng
Nguyễn Tuấn Cường	Thành viên	87.500.000	2,5 tháng
Vũ Đức Quang	Thành viên	87.500.000	2,5 tháng

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT	475.000.000	9,5 tháng
Vũ Ngọc Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	332.500.000	9,5 tháng
Vương Hoàng Minh	Thành viên, TGD	332.500.000	9,5 tháng

Phạm Bảo Long	Thành viên, Phó TGD	332.500.000	9,5 tháng
Nguyễn Hữu Tới	Thành viên	332.500.000	9,5 tháng

+ Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2014 – 2019:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng Ban	87.500.000	2,5 tháng
Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên	37.500.000	2,5 tháng
Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên	37.500.000	2,5 tháng
Vũ Văn Mạnh	Thành viên	37.500.000	2,5 tháng

Nhiệm kỳ 2019 – 2024:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Trịnh Nguyên Khánh	Trưởng Ban	332.500.000	9,5 tháng
Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên	142.500.000	9,5 tháng
Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên	142.500.000	9,5 tháng

+ Ban Tổng Giám đốc:

Họ Tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
Vương Hoàng Minh	Tổng giám đốc	1.211.087.669	1 năm
Phạm Bảo Long	Phó Tổng giám đốc	1.133.466.623	1 năm
Đỗ Vương Cường	Phó Tổng giám đốc	995.563.918	1 năm
Ngô Mạnh Cường (miễn nhiệm từ ngày 01/10/2019)	Phó Tổng giám đốc	580.232.500	1 năm

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

S T T	Người thực hiện GD	Số ĐKSH	Cổ đông có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vương Hoàng Minh	017000162 cấp ngày 25/11/2008	Thành viên HĐQT, TGD	1.094.839	1,92%	1.000.839	1,76%	Bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận
2	Đình Thái Hà	012564652 cấp ngày 28/03/2011	Vợ ông Phạm Bảo Long, (TVHĐ QT, Phó TGD)	240.000	0,42%	0	0%	Bán cổ phiếu giao dịch thỏa thuận

